

Số: 498/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 479/2025/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Lẽ P, xã Phúc T, thành phố H

*** Bị đơn: Anh Lê Trọng D, sinh năm 1984.**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Lẽ P, xã Phúc T, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị M và anh Lê Trọng D

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị M và anh D xác định có 04 con chung là Lê Trần Yến N, sinh ngày 29/5/2012; Lê Trần Phương T, sinh ngày 18/10/2014; Lê Trần Ngọc A, sinh ngày 18/01/2017 và Lê Trọng Hải N, sinh ngày 10/02/2019. Ly hôn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi một trong hai bên có yêu cầu giải quyết và Tòa án có quyết định khác. Ghi nhận

sự tự nguyện của các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ = 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hà Nội theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0012716 ngày 21/10/2025. Chị M được hoàn lại 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7- Hà Nội;
- UBND xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội); (Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2011)
- Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng

